

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-02-2024

V/v Tranh chấp về xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Nguyễn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thọ – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1064/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; Địa chỉ: xã V, huyện B, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: xã V, huyện B, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Ngọc S, sinh năm 1993; Địa chỉ: Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày: Trước đây, bà L và ông Vũ Ngọc S là vợ chồng và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 02/6/2023, bà L và ông Trần Văn T kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ

Chí Minh. Ngày 18/10/2023, bà L có sinh một con chung với ông Trần Văn T tại Bệnh viện Hùng Vương, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng sinh SVV: 0045143/23, mã BN: 23258527, Mã GCS: 26903.GCS.79400.23 ngày 19/10/2023 do Bệnh viện Hùng Vương cấp có nội dung: Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; Họ và tên cha: Trần Văn T; Sinh con vào lúc 14 giờ 53 phút ngày 18/10/2023; Giới tính của con: Nữ. Nay, bà L yêu cầu Tòa án xác định ông Trần Văn T là cha đẻ của bé gái (với dự định đặt tên con là Trần Thanh T) theo giấy khai sinh nêu trên.

Bị đơn là ông Trần Văn T trình bày: Ông đồng ý với ý kiến của bà L. Ông xác định bé có giới tính Nữ theo Giấy chứng sinh SVV: 0045143/23, mã BN: 23258527, Mã GCS: 26903.GCS.79400.23 ngày 19/10/2023 do Bệnh viện Hùng Vương cấp có nội dung: Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; Họ và tên cha: Trần Văn T; Sinh con vào lúc 14 giờ 53 phút ngày 18/10/2023; Giới tính của con: Nữ là con đẻ của ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Ngọc S trình bày: Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra ông không có trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị L, ông Trần Văn T và ông Vũ Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con với ông Trần Văn T, có nơi cư trú tại địa chỉ: xã V, huyện B, Thành phố H. Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Nguyễn Thị L, ông Trần Văn T và ông Vũ Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án xác định ông Trần Văn T là cha đẻ của bé gái dự định đặt tên “Trần Thanh T” theo Giấy chứng sinh SVV: 0045143/23, mã BN: 23258527, Mã GCS: 26903.GCS.79400.23 ngày 19/10/2023 do Bệnh viện Hùng Vương cấp có nội dung: Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; Họ và tên cha: Trần Văn T; Sinh con vào lúc 14 giờ 53 phút ngày 18/10/2023; Giới tính của con: Nữ.

[4] Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị L và ông Trần Văn T đều

thừa nhận bé gái dự định đặt tên là “Trần Thanh T”, sinh ngày 18/10/2023 theo Giấy chứng sinh SVV: 0045143/23, mã BN: 23258527, Mã GCS: 26903.GCS.79400.23 ngày 19/10/2023 do Bệnh viện Hùng Vương cấp là con đẻ của ông Trần Văn T. Thừa nhận này là phù hợp với nội dung tại Bản kết luận giám định ADN số 04T01/24/DNA.18 ngày 04/01/2024 của Công ty Cổ phần Công nghệ Gen Ứng dụng Việt Nam về việc giám định ADN giữa ông Trần Văn T và bé gái tên dự định là Trần Thanh T (sinh ngày 18/10/2023 theo Giấy chứng sinh SVV: 0045143/23, mã BN: 23258527, Mã GCS: 26903.GCS.79400.23 do Bệnh viện Hùng Vương cấp ngày 19/10/2023): “Trần Văn T có quan hệ huyết thống cha – con với Trần Thanh T với xác suất 99,9999%”.

[5] Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc xác định ông Trần Văn T (sinh ngày 09/3/1993, CCCD số 079093011345, cấp ngày 29/7/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi đăng ký thường trú: xã V, huyện B, Thành phố H), là cha đẻ của bé gái (sinh ngày 18/10/2023 theo Giấy chứng sinh SVV: 0045143/23, mã BN: 23258527, Mã GCS: 26903.GCS.79400.23 do Bệnh viện Hùng Vương cấp ngày 19/10/2023, ghi họ tên người mẹ: Nguyễn Thị L, họ tên cha: Trần Văn T).

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L:

Xác định ông Trần Văn T (sinh ngày 09/3/1993, CCCD số 079093011345, cấp ngày 29/7/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi đăng ký thường trú: xã V, huyện B, Thành phố H), là cha đẻ của bé gái (sinh ngày 18/10/2023 theo Giấy chứng sinh SVV: 0045143/23, mã BN: 23258527, Mã GCS: 26903.GCS.79400.23 do Bệnh viện Hùng Vương cấp ngày 19/10/2023, ghi họ tên người mẹ: Nguyễn Thị L, họ tên cha: Trần Văn T).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng. Hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị L đã nộp theo Biên lai số AA/2023/0020925 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự h. Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Gia Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Gia Nam

